

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành danh mục các quy trình giải quyết
Thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Sở Công Thương phù hợp với Hệ thống
quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008**

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 49/2023/QĐ-UBND ngày 07/9/2023 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 02/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2015 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc xây dựng, áp dụng, công bố, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 và hoạt động kiểm tra tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Căn cứ Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về triển khai xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 2719/KH-SCT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Sở Công Thương về triển khai duy trì, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động cơ quan Sở Công Thương năm 2023;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra Sở,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục các quy trình giải quyết Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết Sở Công Thương tỉnh Thừa Thiên Huế phù hợp Hệ thống Quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và các quy trình ban hành trước đây trái với quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Ban chỉ đạo và Tổ thư ký ISO có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, tổ chức phổ biến và hướng dẫn các Phòng triển khai thực hiện các quy định của Quy trình này.

Điều 4. Tổ trưởng Tổ thư ký ISO, các thành viên Ban chỉ đạo ISO, Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, Ban ISO.

GIÁM ĐỐC

PHỤ LỤC

Danh mục các quy trình giải quyết

Thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Sở Công Thương phù hợp với Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008

Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	
I	Lĩnh vực xúc tiến thương mại (03 Quy trình)
1.	Thông báo hoạt động khuyến mại; Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại;
2.	Đăng ký thực hiện khuyến mại; Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
3.	Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại; Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam
II	Lĩnh vực Dịch vụ thương mại (02 Quy trình)
1.	Đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại
2.	Đăng ký thay đổi, bổ sung dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại
III	Lĩnh vực Thương mại quốc tế (15 Quy trình)
1.	Cấp Giấy phép văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
2.	Cấp lại; cấp điều chỉnh; gia hạn Giấy phép văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
3.	Thủ tục chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
4.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa trên địa bàn tỉnh TT Huế
5.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn; quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo, đường, vật phẩm ghi hình, sách báo và tạp chí; các dịch vụ khác quy định tại điểm d, đ, e, g, h, I khoản 1 Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP; Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh TT Huế
6.	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
7.	Cấp Giấy phép kinh doanh đồng thời với Giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại điều 20 nghị định số 09/2018/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh TT Huế
8.	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong Trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
9.	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
10.	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế trên địa bàn tỉnh TT Huế

11.	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
12.	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong Trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong Trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m ² trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
13.	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
14.	Cấp lại; gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
15.	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
IV	Lĩnh vực điện lực (13 Quy trình)
1.	Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện
2.	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện
3.	Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03 MW
4.	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03 MW
5.	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4 kV
6.	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4 kV
7.	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV
8.	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV
9.	Cấp thẻ an toàn điện
10.	Cấp lại thẻ an toàn điện
11.	Cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện
V	Lĩnh vực Công nghiệp địa phương (01 Quy trình)
1.	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh.
VI	Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp (04 Quy trình)
1.	Cấp và cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp.
2.	Cấp và cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp
3.	Cấp và cấp lại giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp
4.	Thu hồi Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp
VII	Lĩnh vực An toàn đập và hồ chứa thủy điện (08 Quy trình)
1.	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP).
2.	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy

	điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP).
3.	Cấp gia hạn, điều chỉnh giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP).
4.	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.
5.	Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
6.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
7.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
8.	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
VIII	Lĩnh vực Hóa chất (10 Quy trình)
1.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp
2.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp
3.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp
4.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (2.001547)
5.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (2.001175)
6.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (2.001172)
7.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (1.002758)
8.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (2.001161)
9.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (2.000652)
10.	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm
IX	Lĩnh vực An toàn thực phẩm (02 Quy trình)
1.	Cấp mới, cấp lại (do hết hiệu lực; do thay đổi địa điểm; do thay đổi, bổ sung quy trình) Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi giải quyết của Sở Công Thương
2.	Cấp lại (do bị mất hoặc bị hư hỏng, do thay đổi tên cơ sở, do thay đổi Chủ cơ sở) giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi giải quyết của Sở Công Thương;

X	Lĩnh vực Thi đua khen thưởng (02 Quy trình)
1.	Thủ tục xét tặng danh hiệu danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.
2.	Thủ tục xét tặng danh hiệu danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.
XI	Lĩnh vực Thương mại biên giới (01 Quy trình)
3.	Đăng ký đăng ký Thương nhân hoạt động Thương mại biên giới Việt nam – Lào.
XII	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa (18 Quy trình)
1.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá; cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá
2.	Cấp sửa đổi, bổ sung; cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá
3.	Cấp sửa đổi, bổ sung; cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá
4.	Cấp; cấp sửa đổi, bổ sung; cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá
5.	Giấy phép kinh doanh bán buôn rượu
6.	Cấp sửa đổi, bổ sung; cấp lại Giấy phép bán buôn rượu
7.	Cấp, cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu
8.	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu
9.	Cấp, cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu
10.	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu
11.	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu
12.	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu
13.	Cấp giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ
14.	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương
15.	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương
16.	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp
17.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp
18.	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp
XIII	Lĩnh vực cạnh tranh (01 Quy trình)
1.	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung
XIV	Lĩnh vực Quản lý bán hàng đa cấp
1.	Đăng ký; đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp
2.	Thông báo Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương
3.	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp
XV	Lĩnh vực Kinh doanh khí
1.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán

	LPG/LNG/CNG
2.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG/LNG/CNG
3.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG/LNG/CNG
4.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai; trạm nạp LPG vào xe bồn; trạm nạp LPG/LNG/CNG vào phương tiện vận tải
5.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai; trạm nạp LPG vào xe bồn; trạm nạp LPG/LNG/CNG vào phương tiện vận tải
6.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai, trạm nạp LPG vào xe bồn, trạm nạp LPG/LNG/CNG vào phương tiện vận tải
XVI	Lĩnh vực hoạt động xây dựng (3 Quy trình)
1.	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng
2.	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.
3.	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành).
XVII	Lĩnh vực Khoa học, công nghệ (01 Quy trình)
1.	Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng